

Số 44 - KH/TU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị “*về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*” (viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về công tác địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

2. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản, về vai trò, vị trí của ngành địa chất và công nghiệp khai khoáng theo quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn của Nghị quyết; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản.

3. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, phát huy các tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời, xác định các nội dung trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 10-NQ/TW.

4. Đánh giá công tác quy hoạch, định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, từ đó đề ra nhiệm vụ cụ thể. Chú trọng công tác điều tra, khảo sát đánh giá trữ lượng khoáng sản; công tác quy hoạch và quản lý.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Quan điểm

- Tài nguyên địa chất, khoáng sản vừa là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa là nguồn dự trữ lâu dài của quốc gia cần phải được quy hoạch, điều tra, thăm dò đầy đủ; được quản lý tập trung, thống nhất; khai thác, sử dụng bền vững, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản phải đi trước một bước, làm cơ sở xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách và có chính sách thu hút nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, tập trung điều tra, đánh giá các khoáng sản chiến lược, quan trọng. Thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản phải quản lý tập trung, thống nhất.

- Công tác quản lý quy hoạch, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, thăm dò,

khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phải có tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cả trước mắt, trung và dài hạn; hài hòa giữa bảo tồn và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia. Quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch các nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm công bằng xã hội, tôn trọng nguyên tắc thị trường trong hoạt động địa chất, khoáng sản.

2. Mục tiêu và tầm nhìn

2.1. Mục tiêu tổng quát

Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu tin cậy về địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tài nguyên khoáng sản được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon.

2.2. Một số mục tiêu cụ thể

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 10-NQ/TW sát với tình hình thực tế của địa phương. Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành khoanh định các điểm khoáng sản có triển vọng gắn với quy hoạch. Tổ chức quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác, tạo tiền đề để phát triển ngành công nghiệp khai khoáng là một trong những lĩnh vực đột phá trong giai đoạn sau năm 2025. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 là 9,5 - 11%, đến năm 2030 là 11 - 12%; chiếm khoảng 25% GRDP của tỉnh.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thành 100% việc lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1: 50.000 trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành công tác điều tra cơ bản đối với các tài nguyên địa chất khác. Hình thành nền công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về khoáng sản.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng gắn với việc bảo tồn và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an

ninh; đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền, đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Từ đó phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về tầm quan trọng của tài nguyên khoáng sản; về vai trò, vị trí của ngành địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

- Thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản phải được xác định là cơ sở quan trọng trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Trên cơ sở tình hình hoạt động địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng thời gian qua trên địa bàn, rà soát các quy định quản lý Nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn về địa chất, khoáng sản của các bộ, ngành Trung ương. Đồng thời, xây dựng và ban hành quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng giữa các cơ quan, đơn vị, quản lý hoạt động địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản với địa phương, cộng đồng nơi hoạt động khoáng sản; tái đầu tư từ nguồn thu khai thác khoáng sản (*thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản,...*) để ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục, y tế, hạ tầng, đảm bảo an sinh xã hội,... cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Khẩn trương lập, phê duyệt phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Tài nguyên khoáng sản được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Ưu tiên cấp phép dự án thăm dò, khai thác khoáng sản phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, các dự án công trình trọng điểm của tỉnh; cho tổ chức, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản; cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về địa chất, khoáng sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách; xem xét xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân đề xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất, khoáng sản, công nghiệp khai khoáng; đặc biệt là các hành vi vi phạm

pháp luật về khai thác khoáng sản trái phép, khai thác ngoài ranh giới cấp phép, vượt công suất, khai thác, chế biến không đúng theo dự án đầu tư, kê khai các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước không đầy đủ theo sản lượng khai thác thực tế. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là lợi dụng để đầu cơ, tích trữ, nâng giá gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

- Rà soát, chấm dứt các giấy phép thăm dò chậm triển khai thực hiện các thủ tục để cấp phép khai thác theo quy định. Các khu vực thăm dò không đảm bảo khoảng cách với khu dân cư, không đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá tình hình, tính hiệu quả đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản được cấp phép, đề ra hướng quản lý phù hợp, hiệu quả. Xử lý dứt điểm các dự án đã được cấp phép khai thác gắn với xây dựng nhà máy chế biến nhưng tiến độ xây dựng nhà máy chậm hoặc không xây dựng nhà máy chế biến như cam kết.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm các cơ quan quản lý trong công tác địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành trong việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng gắn với đổi mới phương thức hoạt động hiệu quả. Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể về công tác địa chất, khoáng sản của cơ quan quản lý các cấp, nhất là xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác địa chất, khoáng sản; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã.

5. Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Khuyến khích, huy động nguồn lực tài chính từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia vào hoạt động địa chất, khoáng sản; đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

- Sắp xếp lại các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản có quy mô nhỏ (*nhất là các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng*). Nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị đối với các cơ sở sản xuất cũ; dừng sản xuất đối với các cơ sở sản xuất nhỏ, công nghệ lạc hậu, chưa đảm bảo an toàn và gây ô nhiễm môi trường.

- Ưu tiên và bố trí ngân sách Nhà nước trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn nhân lực cho công tác địa chất, khoáng sản và công nghiệp khoáng sản.

6. Hợp tác trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng với các cơ quan, đơn vị và các tỉnh lân cận. Ưu tiên các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ công tác

thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và chia sẻ thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản trên phạm vi tỉnh quản lý; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Trung ương cập nhật cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản của tỉnh và chia sẻ kinh nghiệm về công tác địa chất, khoáng sản; thông qua đó, triển khai, ứng dụng phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc rà soát cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện và xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ, đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW và kế hoạch này. Chú trọng kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về địa chất, khoáng sản từ tỉnh đến cơ sở. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các văn bản, quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, chủ trì chỉ đạo, phối hợp các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý, giám sát việc khai thác khoáng sản.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/TW và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT_{2,3}.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận